

THÔNG BÁO

Vv Bán tài sản, công cụ và vật tư

Căn cứ Nghị định số 114/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ về việc: Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số: 1082/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Đại học Kinh tế Quốc dân về việc thanh lý tài sản cố định, công cụ dụng cụ;

Đại học Kinh tế Quốc dân thông báo bán thanh lý tài sản, công cụ, vật tư (danh mục tại phụ lục 1,2 kèm theo).

Thời gian thông báo bán thanh lý từ ngày 18/7/2025 đến hết ngày 22/7/2025

Đại học Kinh tế Quốc dân nhận văn bản đề nghị mua tài sản, công cụ, vật tư của các cá nhân, tổ chức đến khi hết thời hạn thông báo. Đại học Kinh tế Quốc dân tổ chức bán tài sản và thực hiện ký Hợp đồng mua bán tài sản với người mua (người trả giá mua cao nhất) trong số các tổ chức cá nhân có văn đề nghị mua.

Mọi chi tiết liên hệ đồng chí: Lưu Anh Tuấn - ĐT: 0912177038. Email tuanla@neu.edu.vn.

Địa chỉ: Phòng 402 A Tòa Nhà A1 – Nhà Trung tâm Đào tạo - số 207 Đường Giải phóng – Phường Bạch Mai - Hà Nội.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (để b/c)
- Phòng TT (để đăng công TT)
- Lưu: VT, QTTB.

TL.GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG QTTB



TS. Nguyễn Đình Trung

PHỤ LỤC 1

BẢNG 1.1: DANH MỤC TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THANH LÝ

STT	Mã code	Tên Công cụ dụng cụ	Số lượng	Đơn vị tính	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Ngày ghi tăng tài sản	Số năm khấu hao	Đơn vị sử dụng	Ghi chú
I		Máy tính các loại	71								
1	90410	Máy tính học viên	1	Cái	17.219.469	17.219.469	-	31/12/2013	5,00	Viện Công nghệ thông tin	Hồng không dùng dc
2	90411	Máy tính học viên	1	Cái	17.219.469	17.219.469	-	31/12/2013	5,00	Viện Công nghệ thông tin	Hồng không dùng dc
3	90412	Máy tính học viên	1	Cái	17.219.469	17.219.469	-	31/12/2013	5,00	Viện Công nghệ thông tin	Hồng không dùng dc
4	90413	Máy tính học viên	1	Cái	17.219.469	17.219.469	-	31/12/2013	5,00	Viện Công nghệ thông tin	Hồng không dùng dc
5	90414	Máy tính học viên	1	Cái	17.219.469	17.219.469	-	31/12/2013	5,00	Viện Công nghệ thông tin	Hồng không dùng dc
6	90415	Máy tính học viên	1	Cái	17.219.469	17.219.469	-	31/12/2013	5,00	Viện Công nghệ thông tin	Hồng không dùng dc
7	90416	Máy tính học viên	1	Cái	17.219.469	17.219.469	-	31/12/2013	5,00	Viện Công nghệ thông tin	Hồng không dùng dc
8	90417	Máy tính học viên	1	Cái	17.219.469	17.219.469	-	31/12/2013	5,00	Viện Công nghệ thông tin	Hồng không dùng dc
9	90418	Máy tính học viên	1	Cái	17.219.469	17.219.469	-	31/12/2013	5,00	Viện Công nghệ thông tin	Hồng không dùng dc
10	90419	Máy tính học viên	1	Cái	17.219.469	17.219.469	-	31/12/2013	5,00	Viện Công nghệ thông tin	Hồng không dùng dc
11	90420	Máy tính học viên	1	Cái	17.219.469	17.219.469	-	31/12/2013	5,00	Viện Công nghệ thông tin	Hồng không dùng dc
12	90421	Máy tính học viên	1	Cái	17.219.469	17.219.469	-	31/12/2013	5,00	Viện Công nghệ thông tin	Hồng không dùng dc
13	90422	Máy tính học viên	1	Cái	17.219.469	17.219.469	-	31/12/2013	5,00	Viện Công nghệ thông tin	Hồng không dùng dc
14	90423	Máy tính học viên	1	Cái	17.219.469	17.219.469	-	31/12/2013	5,00	Viện Công nghệ thông tin	Hồng không dùng dc
15	90424	Máy tính học viên	1	Cái	17.219.469	17.219.469	-	31/12/2013	5,00	Viện Công nghệ thông tin	Hồng không dùng dc
16	90425	Máy tính học viên	1	Cái	17.219.469	17.219.469	-	31/12/2013	5,00	Viện Công nghệ thông tin	Hồng không dùng dc
17	90426	Máy tính học viên	1	Cái	17.219.469	17.219.469	-	31/12/2013	5,00	Viện Công nghệ thông tin	Hồng không dùng dc

18	90427	Máy tính học viên	1	Cải	17.219.469	17.219.469	-	31/12/2013	5,00	Viện Công nghệ thông tin	Hồng không dụng dc
19	4284	Máy tính xách tay HP Compaq Notebook Cnw8240	1	Cải	33.264.780	33.264.780	-	31/12/2008	5,00	Phòng Tổ chức Cán bộ	Hồng không dụng dc
20	4285	Máy tính xách tay HP Compaq Notebook Cnw8240	1	Cải	33.264.780	33.264.780	-	31/12/2008	5,00	Khoa ngoại ngữ kinh tế	Hồng không dụng dc
21	90313	Máy tính compaq Desktop	1	Cải	17.270.942	17.270.942	-	31/12/2008	5,00	TT. Thông tin thư viện	Hồng không dụng dc
22	90521	Máy tính Dell 780	1	Bộ	18.123.160	18.123.160	-	30/06/2014	5,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dụng dc
23	90522	Máy tính Dell 780	1	Bộ	18.123.160	18.123.160	-	30/06/2014	5,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dụng dc
24	90523	Máy tính Dell 780	1	Bộ	18.123.160	18.123.160	-	30/06/2014	5,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dụng dc
25	90524	Máy tính Dell 780	1	Bộ	18.123.160	18.123.160	-	30/06/2014	5,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dụng dc
26	90525	Máy tính Dell 780	1	Bộ	18.123.160	18.123.160	-	30/06/2014	5,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dụng dc
27	90526	Máy tính Dell 780	1	Bộ	18.123.160	18.123.160	-	30/06/2014	5,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dụng dc
28	90527	Máy tính Dell 780	1	Bộ	18.123.160	18.123.160	-	30/06/2014	5,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dụng dc
29	90528	Máy tính Dell 780	1	Bộ	18.123.160	18.123.160	-	30/06/2014	5,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dụng dc
30	90529	Máy tính Dell 780	1	Bộ	18.123.160	18.123.160	-	30/06/2014	5,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dụng dc
31	90530	Máy tính Dell 780	1	Bộ	18.123.160	18.123.160	-	30/06/2014	5,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dụng dc
32	90531	Máy tính Dell 780	1	Bộ	18.123.160	18.123.160	-	30/06/2014	5,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dụng dc

33	90532	Máy tính Dell 780	1	Bộ	18.123.160	18.123.160	-	30/06/2014	5,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc
34	90533	Máy tính Dell 780	1	Bộ	18.123.160	18.123.160	-	30/06/2014	5,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc
35	90534	Máy tính Dell 780	1	Bộ	18.123.160	18.123.160	-	30/06/2014	5,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc
36	90535	Máy tính Dell 780	1	Bộ	18.123.160	18.123.160	-	30/06/2014	5,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc
37	90536	Máy tính Dell 780	1	Bộ	18.123.160	18.123.160	-	30/06/2014	5,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc
38	90537	Máy tính Dell 780	1	Bộ	18.123.160	18.123.160	-	30/06/2014	5,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc
39	90538	Máy tính Dell 780	1	Bộ	18.123.160	18.123.160	-	30/06/2014	5,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc
40	90539	Máy tính Dell 780	1	Bộ	18.123.160	18.123.160	-	30/06/2014	5,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc
41	90540	Máy tính Dell 780	1	Bộ	18.123.160	18.123.160	-	30/06/2014	5,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc
42	90541	Máy tính Dell 780	1	Bộ	18.123.160	18.123.160	-	30/06/2014	5,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc
43	90542	Máy tính Dell 780	1	Bộ	18.123.160	18.123.160	-	30/06/2014	5,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc
44	90543	Máy tính Dell 780	1	Bộ	18.123.160	18.123.160	-	30/06/2014	5,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc
45	90544	Máy tính Dell 780	1	Bộ	18.123.160	18.123.160	-	30/06/2014	5,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc
46	90545	Máy tính Dell 780	1	Bộ	18.123.160	18.123.160	-	30/06/2014	5,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc

✓

47	90546	Máy tính Dell 780	1	Bộ	18.123.160	18.123.160	-	30/06/2014	5,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc
48	90547	Máy tính Dell 780	1	Bộ	18.123.160	18.123.160	-	30/06/2014	5,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc
49	90548	Máy tính Dell 780	1	Bộ	18.123.160	18.123.160	-	30/06/2014	5,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc
50	90549	Máy tính Dell 780	1	Bộ	18.123.160	18.123.160	-	30/06/2014	5,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc
51	90550	Máy tính Dell 780	1	Bộ	18.123.160	18.123.160	-	30/06/2014	5,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc
52	90551	Máy tính Dell 780	1	Bộ	18.123.160	18.123.160	-	30/06/2014	5,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc
53	90372	Máy tính DELL 780	1	Cái	21.989.000	21.989.000	-	13/01/2011	5,00	Viện Đào tạo Quốc tế	Hồng không dùng dc
54	90387	Máy chủ IBM X3650 M4-B2A	1	Cái	83.600.000	83.600.000	-	15/12/2013	5,00	Viện Đào tạo Quốc tế	Hồng không dùng dc
55	29802	Máy tính chuyển dùng	1	Cái	27.196.623	27.196.623		01/04/2018	5,00	P. Quản trị thiết bị + G	Hồng không dùng dc
56	29799	Máy tính lenovo think	1	Cái	14.360.860	14.360.860		31/12/2014	5,00	V. Phát triển bền vững	Hồng không dùng dc
57	29900	Máy tính lenovo think	1	Cái				31/12/2014	5,00	V. Phát triển bền vững	Hồng không dùng dc
58	90392	Máy tính xách tay Dell Inspiron I4 3000	1	Cái	15.125.000	15.125.000	-	30/06/2015	5,00	Phòng Tổng hợp	Hồng không dùng dc
59	90396	Máy tính Compaq 15"	1	Bộ	14.053.050	14.053.050	-	31/12/2008	5,00	Khoa kế hoạch phát triển	Hồng không dùng dc
60	90397	Máy vi tính DC 5100 TFT17"	1	Bộ	13.179.660	13.179.660	-	31/12/2008	5,00	Phòng Tổ chức Cán bộ	Hồng không dùng dc
61	90399	Máy vi tính DC 5100 TFT17"	1	Bộ	17.062.320	17.062.320	-	31/12/2008	5,00	Kho thanh lý - Quản trị thiết bị	Hồng không dùng dc
62	90400	Máy vi tính DC 5100 TFT17"	1	Bộ	17.062.320	17.062.320	-	31/12/2008	5,00	Viện Ngân hàng - Tài chính	Hồng không dùng dc
63	90401	Máy vi tính DC 5100 TFT17"	1	Bộ	17.062.320	17.062.320	-	31/12/2008	5,00	Viện Ngân hàng - Tài chính	Hồng không dùng dc
64	90402	Máy vi tính DC 5100 TFT17"	1	Bộ	17.062.320	17.062.320	-	31/12/2008	5,00	Nhà xuất bản	Hồng không dùng dc

65	90403	Máy vi tính DC 5100 TFT17"	1	Bộ	17.062.320	17.062.320	-	31/12/2008	5,00	Nhà xuất bản	Hồng không dùng dc
66	90404	Máy vi tính DC 5100 TFT17"	1	Bộ	17.062.320	17.062.320	-	31/12/2008	5,00	Nhà xuất bản	Hồng không dùng dc
67	90433	Dell Precision T5500 Workstation	1	Cái	183.670.520	183.670.520	-	30/06/2014	5,00	Viện Công nghệ thông tin	Hồng không dùng dc
68	29799	Máy tính Lenovo ThinkCentre E73	1	Cái	14.360.860	14.360.860	-	31/12/2014	5,00	Viện phát triển bền vững	Hồng không dùng dc
69	30588	Máy tính Lenovo ThinkCentre E73	1	Cái	-	-	-	31/12/2014	5,00	Viện phát triển bền vững	Hồng không dùng dc
70	90313	Máy tính compaq Desktop	1	Cái	17.270.942	17.270.942	-	31/12/2008	5,00	TT. Thông tin thư viện	Hồng không dùng dc
71	29902	Máy tính để bàn dùng cho SV All in One Dell OPTIPLEX 5250	1	Cái	-	-	-	01/04/2018	5,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc
II		Điều hòa các loại	36								
1	90385	Điều hòa Daikin 12000BTU (H5)	1	Cái	17.290.900	17.290.900	-	19/09/2013	8,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc
2	90300	Máy điều hoà national	1	Cái	30.000.000	30.000.000	-	01/01/1998	8,00	Kho thanh lý - Quản trị thiết bị	Hồng không dùng dc
3	90301	Điều hoà gene rel Nhặt số 1	1	Cái	13.900.000	13.900.000	-	01/01/2000	8,00	Phòng Đào tạo	Hồng không dùng dc
4	90302	Máy điều hoà số 4	1	Cái	20.000.000	20.000.000	-	01/01/2000	8,00	Phòng Đào tạo	Hồng không dùng dc
5	90303	Máy điều hoà Gene rel Số 1	1	Cái	30.000.000	30.000.000	-	01/01/2001	8,00	Phòng Tổng hợp	Hồng không dùng dc
6	90304	Máy điều hoà Gene rel	1	Cái	22.500.000	22.500.000	-	01/01/2001	8,00	Phòng Tổng hợp	Hồng không dùng dc
7	90305	Máy điều hoà Gene ral số 1	1	Cái	21.444.000	21.444.000	-	01/01/2001	8,00	Phòng Đào tạo	Hồng không dùng dc
8	90306	Điều hoà gene ral số 2	1	Cái	21.444.000	21.444.000	-	01/01/2001	8,00	Phòng Đào tạo	Hồng không dùng dc
9	90307	Máy điều hoà Nhật gene rel số 1	1	Cái	25.773.000	25.773.000	-	01/01/2001	8,00	Phòng Đào tạo	Hồng không dùng dc
10	90308	Máy điều hoà Gene rel Nhật số 2	1	Cái	21.818.000	21.818.000	-	01/01/2001	8,00	Phòng Đào tạo	Hồng không dùng dc
11	90309	Máy điều hoà Chigo số 0233	1	Cái	45.436.600	45.436.600	-	08/06/2004	8,00	Viện Đào tạo Quốc tế	Hồng không dùng dc
12	90310	Máy điều hoà Chigo số 0234	1	Cái	45.436.600	45.436.600	-	08/06/2004	8,00	Viện Đào tạo Quốc tế	Hồng không dùng dc

13	90311	Điều hoà CHIGO 18000BTU	1	Cái	14.811.500	14.811.500	-	16/09/2004	8,00	Phòng Tổng hợp	Hồng không dùng dc
14	90312	Điều hoà Mitsubishi 18.000BTU	1	Cái	13.200.000	13.200.000	-	08/05/2008	8,00	Phòng Đào tạo	Hồng không dùng dc
15	90386	Điều hoà Daikin 18000BTU	1	Cái	19.185.800	19.185.800	-	05/12/2013	8,00	Viện Đào tạo sau đại học	Hồng không dùng dc
16	90390	Điều hoà Daikin 18000BTU	1	Cái	20.656.300	20.656.300	-	15/12/2014	8,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc
17	90369	Điều hoà Dakin; DH21.000BTU; DH0107	1	Cái	42.315.900	42.315.900	-	30/12/2010	8,00	Phòng Tổng hợp	Hồng không dùng dc
18	90367	Điều hoà LG 24000	1	Cái	17.083.000	17.083.000	-	27/09/2010	8,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc
19	90368	Điều hoà Dakin; DH21.000BTU; DH0107	1	Cái	42.315.900	42.315.900	-	30/12/2010	8,00	Phòng Tổng hợp	Hồng không dùng dc
20	5939	Máy điều hoà nhiệt độ GENERAL	1	Cái	23.333.333	23.333.333	-	01/01/2000	8,00	Phòng CTCT & QLSV	Hồng không dùng dc
21	5938	Điều hoà TRANE 60BTU	1	Cái	38.165.947	38.165.947	-	31/12/2008	8,00	Phòng CTCT & QLSV	Hồng không dùng dc
22	5928	Điều hoà TRANE 60BTU	1	Cái	38.165.947	38.165.947	-	31/12/2008	8,00	Phòng CTCT & QLSV	Hồng không dùng dc
23	5927	Điều hoà TRANE 60BTU	1	Cái	38.165.947	38.165.947	-	31/12/2008	8,00	Phòng CTCT & QLSV	Hồng không dùng dc
24	5936	Điều hoà TRANE 60BTU	1	Cái	38.165.947	38.165.947	-	31/12/2008	8,00	Phòng CTCT & QLSV	Hồng không dùng dc
25	5937	Điều hoà TRANE 60BTU	1	Cái	38.165.947	38.165.947	-	31/12/2008	8,00	Phòng CTCT & QLSV	Hồng không dùng dc
26	5931	Điều hoà TRANE 60BTU	1	Cái	38.165.947	38.165.947	-	31/12/2008	8,00	Phòng CTCT & QLSV	Hồng không dùng dc
27	5932	Điều hoà TRANE 60BTU	1	Cái	38.165.947	38.165.947	-	31/12/2008	8,00	Phòng CTCT & QLSV	Hồng không dùng dc
28	5933	Điều hoà TRANE 60BTU	1	Cái	38.165.947	38.165.947	-	31/12/2008	8,00	Phòng CTCT & QLSV	Hồng không dùng dc
29	5926	Điều hoà TRANE 36BTU	1	Cái	28.062.487	28.062.487	-	31/12/2008	8,00	Phòng CTCT & QLSV	Hồng không dùng dc
30	41064	Điều hoà Daikin 18000BTU	1	Cái	18.928.400	18.928.400	-	05/12/2013	8,00	Phòng CTCT & QLSV	Hồng không dùng dc
31	5960	Bàn Mixer MG 24/14FX	1	Cái	34.500.000	34.500.000	-	30/09/2014	8,00	Phòng CTCT & QLSV	Hồng không dùng dc

32	5189	Điều hòa Daikin 12000BTU	1	Cái	15.043.000	15.043.000	-	28/10/2014	8,00	Phòng CTCT & QLSV	Hồng không dùng dc
33	5190	Điều hòa Mitsubishi 12000BTU	1	Cái	14.349.500	14.349.500	-	30/07/2016	8,00	Phòng CTCT & QLSV	Hồng không dùng dc
34	29649	Máy điều hòa số 5	1		30.000.000	30.000.000		01/01/1997	8,00	TT Thông tin thư viện	Hồng không dùng dc
35	20112	Máy điều hòa số 6	1		30.000.000	30.000.000		01/01/1997	8,00	TT Thông tin thư viện	Hồng không dùng dc
36	29696	Máy điều hòa số 1	1		30.000.000	30.000.000		01/01/1997	8,00	P. Quản lý đào tạo	Hồng không dùng dc
III		Tài sản khác	141								
1	5108	Máy in đa chức năng đen trắng canon MF3010	1	Cái	4.200.000	4.200.000	-	30/06/2015	5,00	Phòng CTCT & QLSV	Hồng không dùng dc
2	41082	Máy chiếu Sony VPL-FX37 (NVH)	1	Cái	79.750.000	79.750.000	-	30/06/2015	5,00	Phòng CTCT & QLSV	Hồng không dùng dc
3	5187	Case máy đồng bộ HP corei3-4170	1	Cái	11.750.000	11.750.000	-	12/04/2016	5,00	Phòng CTCT & QLSV	Hồng không dùng dc
4	41085	Máy chiếu NEC NP-P451W	1	Cái	58.300.000	58.300.000	-	19/12/2016	5,00	Phòng CTCT & QLSV	Hồng không dùng dc
5	41086	Máy chiếu NEC NP-P451W	1	Cái	58.300.000	58.300.000	-	19/12/2016	5,00	Phòng CTCT & QLSV	Hồng không dùng dc
6	90394	Máy bơm nước ly tâm LT50-54T	1	Cái	34.650.000	34.650.000	-	15/08/2016	8,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc
7	90519	Camera giám sát Pearman PE	1	Cái	33.803.370	33.803.370		31/12/2008	10,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc
8	90520	Máy vi tính DC 5100 TFT17"	1	Cái	17.062.320	17.062.320	-	31/12/2008	5,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc
9	90552	Switch 1.2-24ports	1	Cái	10.855.900	10.855.900	-	30/06/2014	5,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc
10	90298	Rack for sever and KVM Switch	1	Cái	30.501.900	30.501.900	-	30/06/2014	4,00	Viện Công nghệ thông tin	Hồng không dùng dc
11	90432	Camera giám sát	1	Cái	10.239.900	10.239.900	-	30/06/2014	8,00	Viện Công nghệ thông tin	Hồng không dùng dc
12	90409	TBAT dùng hệ thống V-plus V100	1	Cái	10.450.000	10.450.000	-	31/12/2013	5,00	Viện Công nghệ thông tin	Hồng không dùng dc
13	90297	Màn Treo tường 1,8mx1,8m	1	Cái	16.051.018	16.051.018		31/12/2008	5,00	Viện Công nghệ thông tin	Hồng không dùng dc

14	90314	Bảng điện tử Plus	1	Cải	25.165.895	25.165.895	-	31/12/2008	10,00	Phòng Tổng hợp	Hồng không dùng dc
15	90315	Bảng điện tử Plus	1	Cải	25.165.895	25.165.895	-	31/12/2008	10,00	Phòng Tổng hợp	Hồng không dùng dc
16	90316	Bảng điện tử Plus	1	Cải	25.165.895	25.165.895	-	31/12/2008	10,00	Viện Đào tạo Quốc tế	Hồng không dùng dc
17	90317	Bảng điện tử Plus	1	Cải	25.165.895	25.165.895	-	31/12/2008	10,00	Viện Đào tạo Quốc tế	Hồng không dùng dc
18	90318	Bảng điện tử Plus	1	Cải	25.165.895	25.165.895	-	31/12/2008	10,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc
19	90319	Bộ điều khiển trung tâm LBB3500/15	1	Cải	60.358.465	60.358.465	-	31/12/2008	Đã hết khấu hao	Phòng Tổng hợp	Hồng không dùng dc
20	90320	Bộ DCN (Đại biểu) LBB 3544/00	1	Bộ	11.113.739	11.113.739	-	31/12/2008	Đã hết khấu hao	Phòng Tổng hợp	Hồng không dùng dc
21	90321	Bộ DCN (Đại biểu) LBB 3544/00	1	Bộ	11.113.739	11.113.739	-	31/12/2008	Đã hết khấu hao	Phòng Tổng hợp	Hồng không dùng dc
22	90322	Bộ DCN (Đại biểu) LBB 3544/00	1	Bộ	11.113.739	11.113.739	-	31/12/2008	Đã hết khấu hao	Phòng Tổng hợp	Hồng không dùng dc
23	90323	Bộ DCN (Đại biểu) LBB 3544/00	1	Bộ	11.113.739	11.113.739	-	31/12/2008	Đã hết khấu hao	Phòng Tổng hợp	Hồng không dùng dc
24	90324	Bộ DCN (Đại biểu) LBB 3544/00	1	Bộ	11.113.739	11.113.739	-	31/12/2008	Đã hết khấu hao	Phòng Tổng hợp	Hồng không dùng dc
25	90325	Bộ DCN (Đại biểu) LBB 3544/00	1	Bộ	11.113.739	11.113.739	-	31/12/2008	Đã hết khấu hao	Phòng Tổng hợp	Hồng không dùng dc
26	90326	Bộ DCN (Đại biểu) LBB 3544/00	1	Bộ	11.113.739	11.113.739	-	31/12/2008	Đã hết khấu hao	Phòng Tổng hợp	Hồng không dùng dc
27	90327	Bộ DCN (Đại biểu) LBB 3544/00	1	Bộ	11.113.739	11.113.739	-	31/12/2008	Đã hết khấu hao	Phòng Tổng hợp	Hồng không dùng dc
28	90328	Bộ DCN (Đại biểu) LBB 3544/00	1	Bộ	11.113.739	11.113.739	-	31/12/2008	Đã hết khấu hao	Phòng Tổng hợp	Hồng không dùng dc
29	90329	Bộ DCN (Đại biểu) LBB 3544/00	1	Bộ	11.113.739	11.113.739	-	31/12/2008	Đã hết khấu hao	Phòng Tổng hợp	Hồng không dùng dc

30	90330	Bộ DCN (Đại biểu) LBB 3544/00	1	Bộ	11.113.739	11.113.739	-	31/12/2008	Đã hết khẩu hao	Phòng Tổng hợp	Hồng không dùng dc
31	90331	Bộ DCN (Đại biểu) LBB 3544/00	1	Bộ	11.113.739	11.113.739	-	31/12/2008	Đã hết khẩu hao	Phòng Tổng hợp	Hồng không dùng dc
32	90332	Bộ DCN (Đại biểu) LBB 3544/00	1	Bộ	11.113.739	11.113.739	-	31/12/2008	Đã hết khẩu hao	Phòng Tổng hợp	Hồng không dùng dc
33	90333	Bộ DCN (Đại biểu) LBB 3544/00	1	Bộ	11.113.739	11.113.739	-	31/12/2008	Đã hết khẩu hao	Phòng Tổng hợp	Hồng không dùng dc
34	90334	Bộ DCN (Đại biểu) LBB 3544/00	1	Bộ	11.113.739	11.113.739	-	31/12/2008	Đã hết khẩu hao	Phòng Tổng hợp	Hồng không dùng dc
35	90335	Bộ DCN (Đại biểu) LBB 3544/00	1	Bộ	11.113.739	11.113.739	-	31/12/2008	Đã hết khẩu hao	Phòng Tổng hợp	Hồng không dùng dc
36	90336	Bộ DCN (Đại biểu) LBB 3544/00	1	Bộ	11.113.739	11.113.739	-	31/12/2008	Đã hết khẩu hao	Phòng Tổng hợp	Hồng không dùng dc
37	90337	Bộ DCN (Đại biểu) LBB 3544/00	1	Bộ	11.113.739	11.113.739	-	31/12/2008	Đã hết khẩu hao	Phòng Tổng hợp	Hồng không dùng dc
38	90338	Bộ DCN (Đại biểu) LBB 3544/00	1	Bộ	11.113.739	11.113.739	-	31/12/2008	Đã hết khẩu hao	Phòng Tổng hợp	Hồng không dùng dc
39	90339	Bộ DCN (Đại biểu) LBB 3544/00	1	Bộ	11.113.739	11.113.739	-	31/12/2008	Đã hết khẩu hao	Phòng Tổng hợp	Hồng không dùng dc
40	90340	Bộ DCN (Đại biểu) LBB 3544/00	1	Bộ	11.113.739	11.113.739	-	31/12/2008	Đã hết khẩu hao	Phòng Tổng hợp	Hồng không dùng dc
41	90341	Bộ DCN (Đại biểu) LBB 3544/00	1	Bộ	11.113.739	11.113.739	-	31/12/2008	Đã hết khẩu hao	Phòng Tổng hợp	Hồng không dùng dc
42	90342	Bộ DCN (Đại biểu) LBB 3544/00	1	Bộ	11.113.739	11.113.739	-	31/12/2008	Đã hết khẩu hao	Phòng Tổng hợp	Hồng không dùng dc
43	90343	Bộ DCN (Đại biểu) LBB 3544/00	1	Bộ	11.113.739	11.113.739	-	31/12/2008	Đã hết khẩu hao	Phòng Tổng hợp	Hồng không dùng dc

44	90344	Bộ DCN (Đại biểu) LBB 3544/00	1	Bộ	11.113.739	11.113.739	-	31/12/2008	Đã hết khấu hao	Phòng Tổng hợp	Hồng không dùng dc
45	90345	Bộ DCN (Đại biểu) LBB 3544/00	1	Bộ	11.113.739	11.113.739	-	31/12/2008	Đã hết khấu hao	Phòng Tổng hợp	Hồng không dùng dc
46	90346	Bộ DCN (Đại biểu) LBB 3544/00	1	Bộ	11.113.739	11.113.739	-	31/12/2008	Đã hết khấu hao	Phòng Tổng hợp	Hồng không dùng dc
47	90347	Bộ DCN (Đại biểu) LBB 3544/00	1	Bộ	11.113.739	11.113.739	-	31/12/2008	Đã hết khấu hao	Phòng Tổng hợp	Hồng không dùng dc
48	90348	Bộ DCN (Đại biểu) LBB 3544/00	1	Bộ	11.113.739	11.113.739	-	31/12/2008	Đã hết khấu hao	Phòng Tổng hợp	Hồng không dùng dc
49	90349	Bộ DCN (Đại biểu) LBB 3544/00	1	Bộ	11.113.739	11.113.739	-	31/12/2008	Đã hết khấu hao	Phòng Tổng hợp	Hồng không dùng dc
50	90350	Bản phiên dịch LBB 3520/50 + Tài nghe Phiên dịch LBB9095/30	1	Cái	32.080.339	32.080.339	-	31/12/2008	Đã hết khấu hao	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc
51	90351	Bản phiên dịch LBB 3520/50 + Tài nghe Phiên dịch LBB9095/30	1	Cái	32.080.339	32.080.339	-	31/12/2008	Đã hết khấu hao	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc
52	90352	Bộ phát hồng ngoại LBB4512/00	1	Bộ	70.788.192	70.788.192	-	31/12/2008	Đã hết khấu hao	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc
53	90353	Bộ phát hồng ngoại LBB4512/00	1	Bộ	70.788.192	70.788.192	-	31/12/2008	Đã hết khấu hao	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc
54	90354	Bộ xử lý trung tâm INT-TX04 (Bộ đ/k t/h Hồng ngoại)	1	Bộ	54.369.237	54.369.237	-	31/12/2008	Đã hết khấu hao	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc
55	90355	Màn chiếu 300"	1	Cái	62.896.738	62.896.738	-	31/12/2008	5,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc
56	90356	Màn chiếu 300"	1	Cái	62.896.738	62.896.738	-	31/12/2008	5,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc
57	90357	EL 5000-001 EP- 0001-002 Card Access Controller	1	Cái	23.581.619	23.581.619	-	31/12/2008	10,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc

58	90358	EL 5000-001 EP-0001-002 Card Access Controller	1	Cái	23.581.619	23.581.619	-	31/12/2008	10,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc
59	90359	EL 5000-001 EP-0001-002 Card Access Controller	1	Cái	23.581.619	23.581.619	-	31/12/2008	10,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc
60	90360	EL 5000-001 EP-0001-002 Card Access Controller	1	Cái	23.581.619	23.581.619	-	31/12/2008	10,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc
61	90361	Intergrated Security system Software	1	Cái	25.859.035	25.859.035	-	31/12/2008	10,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc
62	90362	600lbs Electromagnetic clock	1	Cái	15.935.545	15.935.545	-	31/12/2008	10,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc
63	90363	Cable Accessories	1	Cái	32.741.871	32.741.871	-	31/12/2008	10,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc
64	90364	VTR Play/Record Sony	1	Cái	135.115.002	135.115.002	-	31/12/2008	Đã hết khấu hao	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc
65	90365	Đồng hồ đo lưu lượng nước	1	Cái	12.598.320	12.598.320	-	26/05/2009	8,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc
66	90366	Bể nước INOX 5000L	1	Cái	14.400.000	14.400.000	-	31/05/2009	Đã hết khấu hao	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc
67	90370	Máy chiếu Mitsubishi XD28011-G	1	Cái	50.500.000	50.500.000	-	30/12/2010	5,00	Phòng Tổng hợp	Hồng không dùng dc
68	90371	Tivi Sony Bravie 40X600	1	Cái	24.500.000	24.500.000	-	30/12/2010	5,00	Phòng Tổng hợp	Hồng không dùng dc
69	90373	Máy bơm nước Pentay	1	Cái	28.435.000	28.435.000	-	07/11/2011	8,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc
70	90374	Máy chiếu đa năng KTS Mit	1	Cái	34.900.000	34.900.000	-	13/12/2011	5,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc
71	90375	Máy chiếu đa năng KTS Mit	1	Cái	34.900.000	34.900.000	-	13/12/2011	5,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc

72	90377	Máy chiếu Panasonic D600+màn chiếu 70"	1	Cái	133.794.870	133.794.870	-	30/12/2011	5,00	Phòng Tổng hợp	Hồng không dùng dc
73	90378	Thiết bị truyền hình trực tuyến full HD	1	Cái	437.840.146	437.840.146	-	30/12/2011	Đã hết khấu hao	Phòng Tổng hợp	Hồng không dùng dc
74	90379	Samsung Plasma HD50"	1	Cái	32.756.152	32.756.152	-	30/12/2011	5,00	Phòng Tổng hợp	Hồng không dùng dc
75	90380	Samsung Plasma HD50"	1	Cái	32.756.152	32.756.152	-	30/12/2011	5,00	Phòng Tổng hợp	Hồng không dùng dc
76	90381	Samsung Plasma HD50"	1	Cái	32.756.152	32.756.152	-	30/12/2011	5,00	Phòng Tổng hợp	Hồng không dùng dc
77	90382	Hệ thống hội thảo KTS RCF	1	Cái	99.287.188	99.287.188	-	30/12/2011	Đã hết khấu hao	Phòng Tổng hợp	Hồng không dùng dc
78	90383	Máy in thẻ K3 Sun Light	1	Cái	45.375.000	45.375.000	-	31/03/2012	-	Phòng Tổng hợp	Hồng không dùng dc
79	90384	Bộ âm ly A2060, micro WH5220, Bộ thu WT5805(TBAT5729)	1	Cái	14.409.000	14.409.000	-	30/12/2012	5,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc
80	90393	Máy photocopy SHARP AR-5623NV	1	Cái	51.139.000	51.139.000	-	06/04/2016	8,00	Viện Đào tạo sau đại học	Hồng không dùng dc
81	90395	Máy chiếu đa năng NEC NP-MC301XG	1	Cái	32.690.000	32.690.000	-	24/04/2018	5,00	Viện Đào tạo sau đại học	Hồng không dùng dc
82	90405	Hệ thống camera giám sát	1	Cái	27.671.930	27.671.930	-	30/12/2011	8,00	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Đào tạo	Hồng không dùng dc
83	90406	Hệ thống camera giám sát	1	Cái	17.031.820	17.031.820	-	30/12/2011	8,00	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Đào tạo	Hồng không dùng dc
84	90407	Hệ thống camera giám sát	1	Cái	21.068.015	21.068.015	-	30/12/2011	8,00	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Đào tạo	Hồng không dùng dc
85	90408	Hệ thống camera giám sát không dây	1	Cái	25.294.610	25.294.610	-	30/12/2012	8,00	Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Đào tạo	Hồng không dùng dc
86	90435	Máy chiếu Sony	1	Cái	95.355.700	95.355.700	-	30/06/2014	5,00	Viện Công nghệ thông tin	Hồng không dùng dc
87	90436	Máy chiếu Sony	1	Cái	95.355.700	95.355.700	-	30/06/2014	5,00	Viện Công nghệ thông tin	Hồng không dùng dc
88	90437	Máy chiếu Sony	1	Cái	95.355.700	95.355.700	-	30/06/2014	5,00	Viện Công nghệ thông tin	Hồng không dùng dc

89	90428	Camera giám sát	1	Cái	10.239.900	10.239.900	-	30/06/2014	8,00	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Hồng không dùng dc
90	90429	Máy chiếu Sony VPL- DX15	1	Cái	46.526.480	46.526.480	-	30/06/2014	5,00	Giáo dục Trạm Y tế	Hồng không dùng dc
91	90430	Máy chiếu Sony VPL- DX15	1	Cái	46.526.480	46.526.480	-	30/06/2014	5,00	Khoa Tài chức	Hồng không dùng dc
92	90431	Máy chiếu Sony VPL- DX15	1	Cái	46.526.480	46.526.480	-	30/06/2014	5,00	Bộ môn giáo dục thể chất	Hồng không dùng dc
93	90434	Dell Precision T5500 Workstation (MOTU Card)	1	Cái	208.151.240	208.151.240	-	30/06/2014	5,00	Viện Công nghệ thông tin	Hồng không dùng dc
94	90438	Camera giám sát	1	Cái	10.239.900	10.239.900	-	30/06/2014	8,00	Viện Ngân hàng - Tài chính	Hồng không dùng dc
95	90439	Máy chiếu Sony	1	Cái	46.526.480	46.526.480	-	30/06/2014	5,00	Viện Ngân hàng - Tài chính	Hồng không dùng dc
96	90440	Máy chiếu Sony	1	Cái	95.355.700	95.355.700	-	30/06/2014	5,00	Viện Ngân hàng - Tài chính	Hồng không dùng dc
97	90294	Camera IP bán cầu HK-IP 6120F-I	1	Cái	71.128.200	71.128.200	-	13/12/2016	5,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc
98	90299	Máy in color A0	1	Cái	359.338.320	359.338.320	-	30/06/2014	5,00	Viện Công nghệ thông tin	Hồng không dùng dc
99	5946	Loa biểu diễn JBL 4735X	1	Cái	35.717.864	35.717.864	-	31/12/2008	5,00	Phòng CTCT & QLSV	Hồng không dùng dc
100	5943	Loa biểu diễn JBL 4735X	1	Cái	35.717.864	35.717.864	-	31/12/2008	5,00	Phòng CTCT & QLSV	Hồng không dùng dc
101	5944	Loa biểu diễn JBL 4735X	1	Cái	35.717.864	35.717.864	-	31/12/2008	5,00	Phòng CTCT & QLSV	Hồng không dùng dc
102	5945	Loa biểu diễn JBL 4735X	1	Cái	35.717.864	35.717.864	-	31/12/2008	5,00	Phòng CTCT & QLSV	Hồng không dùng dc
103	41066	Loa Treo cột 3043	1	Cái	2.384.519	2.384.519	-	31/12/2008	5,00	Phòng CTCT & QLSV	Hồng không dùng dc
104	41067	Loa Treo cột 3043	1	Cái	2.384.519	2.384.519	-	31/12/2008	5,00	Phòng CTCT & QLSV	Hồng không dùng dc
105	41068	Loa Treo cột 3043	1	Cái	2.384.519	2.384.519	-	31/12/2008	5,00	Phòng CTCT & QLSV	Hồng không dùng dc
106	41069	Loa Treo cột 3043	1	Cái	2.384.519	2.384.519	-	31/12/2008	5,00	Phòng CTCT & QLSV	Hồng không dùng dc
107	41070	Loa Treo cột 3043	1	Cái	2.384.519	2.384.519	-	31/12/2008	5,00	Phòng CTCT & QLSV	Hồng không dùng dc
108	41071	Loa Treo cột 3043	1	Cái	2.384.519	2.384.519	-	31/12/2008	5,00	Phòng CTCT & QLSV	Hồng không dùng dc

109	41072	Loa Treo cột 3043	1	Cái	2.384.519	2.384.519	-	31/12/2008	5,00	Phòng CTCT & QLSV	Hàng không dụng cụ
110	41073	Loa Treo cột 3043	1	Cái	2.384.519	2.384.519	-	31/12/2008	5,00	Phòng CTCT & QLSV	Hàng không dụng cụ
111	41074	Loa Treo cột 3043	1	Cái	2.384.519	2.384.519	-	31/12/2008	5,00	Phòng CTCT & QLSV	Hàng không dụng cụ
112	41075	Loa Treo cột 3043	1	Cái	2.384.519	2.384.519	-	31/12/2008	5,00	Phòng CTCT & QLSV	Hàng không dụng cụ
113	41076	Loa Treo cột 3043	1	Cái	2.384.519	2.384.519	-	31/12/2008	5,00	Phòng CTCT & QLSV	Hàng không dụng cụ
114	41065	Loa Treo cột 3043	1	Cái	2.384.519	2.384.519	-	31/12/2008	5,00	Phòng CTCT & QLSV	Hàng không dụng cụ
115	5949	Loa Kiểm tra JBL EON15P	1	Cái	15.473.526	15.473.526	-	31/12/2008	5,00	Phòng CTCT & QLSV	Hàng không dụng cụ
116	5950	Loa Kiểm tra JBL EON15P	1	Cái	15.473.526	15.473.526	-	31/12/2008	5,00	Phòng CTCT & QLSV	Hàng không dụng cụ
117	5951	Loa Kiểm tra JBL EON15P	1	Cái	15.473.526	15.473.526	-	31/12/2008	5,00	Phòng CTCT & QLSV	Hàng không dụng cụ
118	5952	Loa Kiểm tra JBL EON15P	1	Cái	15.473.526	15.473.526	-	31/12/2008	5,00	Phòng CTCT & QLSV	Hàng không dụng cụ
119	41077	Màn chiếu điện 1.8x2.4	1	Cái	11.068.440	11.068.440	-	31/12/2008	5,00	Phòng CTCT & QLSV	Hàng không dụng cụ
120	41083	Màn chiếu điện 1.8x2.4	1	Cái	11.068.440	11.068.440	-	31/12/2008	5,00	Phòng CTCT & QLSV	Hàng không dụng cụ
121	41084	Màn chiếu điện 1.8x2.4	1	Cái	11.068.440	11.068.440	-	31/12/2008	5,00	Phòng CTCT & QLSV	Hàng không dụng cụ
122	41078	Màn chiếu điện 300"	1	Cái	55.609.125	55.609.125	-	31/12/2008	5,00	Phòng CTCT & QLSV	Hàng không dụng cụ
123	5966	Bộ phân tần Carvin XC300(USA)	1	Cái	15.600.000	15.600.000	-	30/12/2011	5,00	Phòng CTCT & QLSV	Hàng không dụng cụ
124	5947	Loa siêu trầm Carvin LXS18001	1	Cái	28.520.000	28.520.000	-	30/12/2011	5,00	Phòng CTCT & QLSV	Hàng không dụng cụ
125	5948	Loa siêu trầm Carvin LXS18001	1	Cái	28.520.000	28.520.000	-	30/12/2011	5,00	Phòng CTCT & QLSV	Hàng không dụng cụ
126	5970	Micro - Shure MX418	1	Cái	8.700.000	8.700.000	-	31/03/2012	Đã hết khấu hao	Phòng CTCT & QLSV	Hàng không dụng cụ
127	5967	Equalizer Carvin EQ2030	1	Cái	10.835.000	10.835.000	-	20/12/2007	5,00	Phòng CTCT & QLSV	Hàng không dụng cụ
123	32629	Mic Shure để bục MX418 + Chân Micro	1	Cái	7.452.500	7.452.500	-	20/12/2007	5,00	Phòng CTCT & QLSV	Hàng không dụng cụ

129	5972	Âm ly nhỏ LBB1912/10	1	Cái	7.740.790	7.740.790	-	31/12/2008	10,00	Phòng CTCT & QLSV	Hồng không dùng dc
130	5973	Âm ly nhỏ LBB1912/10	1	Cái	7.740.790	7.740.790	-	31/12/2008	10,00	Phòng CTCT & QLSV	Hồng không dùng dc
131	5974	Âm ly nhỏ LBB1935/00	1	Cái	11.869.212	11.869.212	-	31/12/2008	10,00	Phòng CTCT & QLSV	Hồng không dùng dc
132	5968	Âm ly to Crown MA 2042	1	Cái	35.678.815	35.678.815	-	31/12/2008	10,00	Phòng CTCT & QLSV	Hồng không dùng dc
133	20260	Máy chiếu Hitachi CP A222 NM	1	Cái	38.141.241	38.141.241		04/11/2014	5,00	V. Quản trị kinh doanh	Hồng không dùng dc
134	90552	Switch 1.2-24ports	1	Cái	10.855.900	10.855.900	-	30/06/2014	5,00	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	Hồng không dùng dc
135	90298	Rack for sever and KVM Switch	1	Cái	30.501.900	30.501.900	-	30/06/2014	4,00	Viện Công nghệ thông tin	Hồng không dùng dc
136	20246	Máy chiếu Sony VPL - DX 140	1	Cái	21.484.742	21.484.742		04/11/2014	5,00	V. Quản trị kinh doanh	Hồng không dùng dc
137	20230	IQ Board PS 100"	1	Cái	39.122.266	39.122.266		04/11/2014	5,00	V. Quản trị kinh doanh	Hồng không dùng dc
138	90388	Máy chiếu Dell S300	1	Cái	35.816.000	35.816.000	-	30/06/2014	5,00	Phòng Tổng hợp	Hồng không dùng dc
139	90389	Máy chiếu Sony VPL- FX30	1	Cái	95.355.700	95.355.700	-	30/06/2014	5,00	TT. Thông tin thư viện	Hồng không dùng dc
140	90391	Máy chiếu Sony VPL- EX290	1	Cái	26.675.000	26.675.000	-	31/12/2014	5,00	Phòng Tổng hợp	Hồng không dùng dc
141	20072	Máy in laser HP jet 3015 DN	1		25.640.000	25.640.000		30/12/2015	5,00	V. Quản trị kinh doanh	Hồng không dùng dc
		Cộng	248		7.301.471.084	7.301.471.084	0				

Tổng cộng có 248 đơn vị tài sản để nghị thanh lý

PHỤ LỤC 1
BẢNG 1.2: DANH MỤC CÔNG CỤ DỤNG CỤ THANH LÝ

STT	Mã code	Tên Tài sản, CCDC	Số lượng	Đơn vị tính	Ngày đưa vào sử dụng	Đơn vị sử dụng	Nguyên giá	Ngày ghi tăng tài sản	Ghi chú
1	49160	Ghế khách bộ môn 565*650*990	1	Cái	28/12/2018	Khoa môi trường	3.414.150	28/12/2018	Hồng không sử dụng dc
2	49161	Ghế khách bộ môn 565*650*990	1	Cái	28/12/2018	Khoa môi trường	3.414.150	28/12/2018	Hồng không sử dụng dc
3	49244	Máy in Canon 2900 (MI0811)	1	Cái	04/11/2015	Phòng quản lý khoa học	3.150.000	04/11/2015	Hồng không sử dụng dc
4	5849	Máy in Canon 2900	1	Cái	07/06/2018	Viện Tiến tiến chất lượng cao	3.151.500	07/06/2018	Hồng không sử dụng dc
5	49239	Màn hình LCD	1	Cái	30/12/2011	Viện Quản trị Kinh doanh	1.800.000	30/12/2011	Hồng không sử dụng dc
6	49252	Màn hình LCD	1	Cái	30/12/2011	Viện Quản trị Kinh doanh	1.800.000	30/12/2011	Hồng không sử dụng dc
7	34670	Màn hình máy tính Samsung 731BA LCD	1	Cái	02/01/2024	Phòng Đào tạo	4.145.281	02/01/2024	Hồng không sử dụng dc
8	374	Máy in Laser LBP1120	1	Cái	02/01/2024	Khoa Thống kê	2.950.000	02/01/2024	Hồng không sử dụng dc
9	90287	Bộ DCN Module Bosch LBB3423/2	1	Cái	31/12/2008	Phòng Quản trị thiết bị + Giảng đường	8.576.568	31/12/2008	Hồng không sử dụng dc
10	90286	Giá tài liệu sắt	1	Cái	30/12/2012	Trung tâm Đào tạo từ xa	1.645.000	30/12/2012	Hồng không sử dụng dc
11	5957	Quạt cắt gió Nedfon loại cao 4m (SHTS: 7493)	1	Cái	27/12/2016	Phòng CTCT & QLSV	8.499.325	27/12/2016	Hồng không sử dụng dc
12	5958	Quạt cắt gió Nedfon loại cao 4m (SHTS: 7493)	1	Cái	27/12/2016	Phòng CTCT & QLSV	8.499.325	27/12/2016	Hồng không sử dụng dc
13	5953	Quạt cắt gió Nedfon loại cao 4m (SHTS: 7493)	1	Cái	27/12/2016	Phòng CTCT & QLSV	8.499.325	27/12/2016	Hồng không sử dụng dc
14	5954	Quạt cắt gió Nedfon loại cao 4m (SHTS: 7493)	1	Cái	27/12/2016	Phòng CTCT & QLSV	8.499.325	27/12/2016	Hồng không sử dụng dc

15	5955	Quạt cắt gió Nedfon loại cao 4m (SHTS: 7493)	1	Cái	27/12/2016	Phòng CTCT & QLSV	8.499.325	27/12/2016	Hàng không sử dụng dc
16	5956	Quạt cắt gió Nedfon loại cao 4m (SHTS: 7493)	1	Cái	27/12/2016	Phòng CTCT & QLSV	8.499.325	27/12/2016	Hàng không sử dụng dc
17	20028	Máy đếm tiền Xindun	1	Cái	01/01/1998	Viện Quản trị Kinh doanh	1.000.000	01/01/1998	Hàng không sử dụng dc
18	29683/29684	Máy vi tính DNA	1	Cái	30/12/2011	Viện Quản trị Kinh doanh	7.700.000	30/12/2011	Hàng không sử dụng dc
19	20108/20109	Máy vi tính DNA	1	Cái	30/12/2011	Viện Quản trị Kinh doanh	7.700.000	30/12/2011	Hàng không sử dụng dc
20	29644/29643	Máy vi tính DNA	1	Cái	30/12/2011	Viện Quản trị Kinh doanh	7.700.000	30/12/2011	Hàng không sử dụng dc
21	29750/29751	Máy vi tính DNA	1	Cái	30/12/2011	Viện Quản trị Kinh doanh	7.700.000	30/12/2011	Hàng không sử dụng dc
22	20034/20035	Máy vi tính DNA	1	Cái	30/12/2011	Viện Quản trị Kinh doanh	7.700.000	30/12/2011	Hàng không sử dụng dc
23	29693/29694	Máy vi tính DNA	1	Cái	30/12/2011	Viện Quản trị Kinh doanh	7.700.000	30/12/2011	Hàng không sử dụng dc
24	29689	Máy in HP 400 M401N-CZ195A	1	Cái	02/01/2014	Viện Quản trị Kinh doanh	6.900.000	02/01/2014	Hàng không sử dụng dc
		Tổng	24				139.142.599		

Tổng cộng có 24 đơn vị công cụ dụng cụ để nghị thanh lý

PHỤ LỤC 2

BẢNG 2.1: DANH MỤC TÀI SẢN CỐ ĐỊNH LÀ ĐỒ GỖ HỦY

STT	Mã code	Tên Tài sản	Số lượng	Đơn vị tính	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Ngày ghi tăng tài sản	Số năm khấu hao	Đơn vị sử dụng	
1	90451	Khuôn + cánh cửa 5,6m ²	1	Cái	22.176.000	22.176.000	-	30/12/2012	8,00	Phòng Tài Chính kế toán	Hở sử
2	90452	Tủ gỗ CN 1540*2970	1	Cái	20.851.600	20.851.600	-	30/12/2012	8,00	Nhà văn hóa & Phòng Công tác Chính trị và Quản lý sinh viên	Hở sử
3	90453	Tủ gỗ CN 1550*2970	1	Cái	20.955.000	20.955.000	-	30/12/2012	8,00	Nhà văn hóa & Phòng Công tác Chính trị và Quản lý sinh viên	Hở sử
4	90454	Tủ gỗ CN 2690*1530	1	Cái	17.820.000	17.820.000	-	30/12/2012	8,00	Nhà văn hóa & Phòng Công tác Chính trị và Quản lý sinh viên	Hở sử
5	90455	Tủ gỗ CN 2960*1430	1	Cái	17.050.000	17.050.000	-	30/12/2012	8,00	Nhà văn hóa & Phòng Công tác Chính trị và Quản lý sinh viên	Hở sử
6	90456	Tủ gỗ CN 2960*1430	1	Cái	17.050.000	17.050.000	-	30/12/2012	8,00	Nhà văn hóa & Phòng Công tác Chính trị và Quản lý sinh viên	Hở sử
7	90457	Tủ gỗ CN 2960*1470	1	Cái	17.380.000	17.380.000	-	30/12/2012	8,00	Nhà văn hóa & Phòng Công tác Chính trị và Quản lý sinh viên	Hở sử
8	90458	Tủ gỗ CN 2960*1560	1	Cái	19.250.000	19.250.000	-	30/12/2012	8,00	Nhà văn hóa & Phòng Công tác Chính trị và Quản lý sinh viên	Hở sử
9	90459	Tủ gỗ CN 2960*1560	1	Cái	19.250.000	19.250.000	-	30/12/2012	8,00	Nhà văn hóa & Phòng Công tác Chính trị và Quản lý sinh viên	Hở sử
10	90460	Tủ gỗ CN 2960*2200	1	Cái	24.200.000	24.200.000	-	30/12/2012	8,00	Nhà văn hóa & Phòng Công tác Chính trị và Quản lý sinh viên	Hở sử

11	90461	Tủ gỗ CN 2960*2200	1	Cái	24.200.000	24.200.000	-	30/12/2012	8,00	Nhà văn hóa & Phòng Công tác Chính trị và Quản lý sinh viên	Hồ sử
12	90462	Tủ gỗ CN 2960*2200	1	Cái	24.200.000	24.200.000	-	30/12/2012	8,00	Nhà văn hóa & Phòng Công tác Chính trị và Quản lý sinh viên	Hồ sử
13	90463	Tủ gỗ CN 2960*2200	1	Cái	24.200.000	24.200.000	-	30/12/2012	8,00	Nhà văn hóa & Phòng Công tác Chính trị và Quản lý sinh viên	Hồ sử
14	90464	Tủ gỗ CN 3630*2970	1	Cái	43.895.500	43.895.500	-	30/12/2012	8,00	Nhà văn hóa & Phòng Công tác Chính trị và Quản lý sinh viên	Hồ sử
15	90465	Tủ gỗ CN 3630*2970	1	Cái	43.895.500	43.895.500	-	30/12/2012	8,00	Nhà văn hóa & Phòng Công tác Chính trị và Quản lý sinh viên	Hồ sử
16	90466	Tủ gỗ CN trung bày 2500*4000	1	Cái	48.950.000	48.950.000	-	30/12/2012	8,00	Nhà văn hóa & Phòng Công tác Chính trị và Quản lý sinh viên	Hồ sử
17	90467	Tủ gỗ CN2860*1300	1	Cái	15.730.000	15.730.000	-	30/12/2012	8,00	Nhà văn hóa & Phòng Công tác Chính trị và Quản lý sinh viên	Hồ sử
18	90468	Tủ gỗ CN2860*1300	1	Cái	15.730.000	15.730.000	-	30/12/2012	8,00	Nhà văn hóa & Phòng Công tác Chính trị và Quản lý sinh viên	Hồ sử
19	90469	Tủ gỗ CN2860*1300	1	Cái	15.730.000	15.730.000	-	30/12/2012	8,00	Nhà văn hóa & Phòng Công tác Chính trị và Quản lý sinh viên	Hồ sử
20	90470	Tủ gỗ CN3000*2400	1	Cái	21.450.000	21.450.000	-	30/12/2012	8,00	Nhà văn hóa & Phòng Công tác Chính trị và Quản lý sinh viên	Hồ sử
21	5109	Bộ Sofa (02 sofa văng+02 đôn)	1	Cái	29.000.000	29.000.000	-	16/05/2016	8,00	Phòng CTCT & QLSV	Hồ sử
		Cộng	21		502.963.600	502.963.600	-				

Tổng số có 21 đơn vị tài sản để nghị hủy

✓

PHỤ LỤC 2
BẢNG 2.2: DANH MỤC CÔNG CỤ DỤNG CỤ HUY

STT	Mã code	Tên Tài sản, CCDC	Số lượng	Đơn vị tính	Ngày đưa vào sử dụng	Đơn vị sử dụng	Nguyên giá	Ngày ghi tăng tài sản	Ghi chú
1		Giường gỗ 1850 x 745	320	Cái	27/09/2010	Trung tâm dịch vụ và Hồ trợ đào tạo	52.000.000	27/09/2010	Hồng không sử dụng đc
2	49222	Tủ 2 cánh T.M 1216	1	Cái	27/09/2010	Khoa ngoại ngữ kinh tế	2.170.000	27/09/2010	Hồng không sử dụng đc
3	49263	Tủ cốc chén 11/03	1	Cái	01/01/2003	Phòng Tài Chính kế toán	680.000	01/01/2003	Hồng không sử dụng đc
4	30302	Ghế hội trường (D2 401,402)	1	Cái	22/12/2014	Viện Đào tạo Quốc tế	506.000	22/12/2014	Hồng không sử dụng đc
5	49209	Ghế xoay bọc da	1	Cái	28/12/2018	Phòng quản lý khoa học	3.300.000	28/12/2018	Hồng không sử dụng đc
6	49208	Bàn phụ (cạnh bàn)	1	Cái	28/12/2018	Viện Tiến tiến chất lượng	5.914.150	28/12/2018	Hồng không sử dụng đc
7	48289	Bàn lãnh đạo gỗ CN	1	Cái	28/12/2018	Phòng quản lý khoa học	5.500.000	28/12/2018	Hồng không sử dụng đc
8	5522	Tủ 2 cánh mở	1	Cái	30/06/2014	Phòng Tổ chức Cán bộ	2.725.000	30/06/2014	Hồng không sử dụng đc
9	2232	Tủ để tài liệu (KT: 1000x450x1830mm)	1	Cái	28/12/2018	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	4.920.600	28/12/2018	Hồng không sử dụng đc
10	2230	Tủ tài liệu cat 08G	1	Cái	22/08/2011	Viện Công nghệ thông tin	2.650.000	22/08/2011	Hồng không sử dụng đc
11	2231	Tủ TL 2 cánh đơn màu DC	1	Cái	30/06/2014	Viện Công nghệ thông tin	2.420.000	30/06/2014	Hồng không sử dụng đc
12	2234	Tủ tài liệu dùng chung 800*400*2000	1	Cái	28/12/2018	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	7.799.150	28/12/2018	Hồng không sử dụng đc
13	2158	Xa lông mây	1	Cái	01/01/2001	Viện Công nghệ thông tin	1.500.000	01/01/2001	Hồng không sử dụng đc
14	30369	Bàn học sinh	1	Cái	01/01/2002	Thư viện	447.961	01/01/2002	Hồng không sử dụng đc
15	0933	Bàn phụ (cạnh bàn quây)	1	Cái	28/12/2018	Khoa Toán Kinh tế	5.914.150	28/12/2018	Hồng không sử dụng đc
16	49105	Bàn lượn trái 1.8m+ học 3 ngăn kéo màu PO	1	Cái	30/06/2014	Khoa Kinh tế và Quản lý nguồn nhân lực	3.700.000	30/06/2014	Hồng không sử dụng đc

17	41836	Bản bộ môn loại 1	1	Cải	28/12/2018	Viện Công nghệ thông tin	8.364.150	28/12/2018	Hồng không s dùng đc
18	29770	Bản vi tính (0.7*0.7)	1	Cải	01/01/1997	Viện Quản trị Kinh doanh	300.000	01/01/1997	Hồng không s dùng đc
19	31160	Bản vi tính (1.2*0.7)	1	Cải	29/06/2006	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	3.240.275	29/06/2006	Hồng không s dùng đc
20	31161	Bản vi tính (1.2*0.7)	1	Cải	29/06/2006	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	3.240.275	29/06/2006	Hồng không s dùng đc
21	31163	Bản vi tính (1.2*0.7)	1	Cải	29/06/2006	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	3.240.275	29/06/2006	Hồng không s dùng đc
22	31164	Bản vi tính (1.2*0.7)	1	Cải	29/06/2006	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	3.240.275	29/06/2006	Hồng không s dùng đc
23	31167	Bản vi tính (1.2*0.7)	1	Cải	29/06/2006	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	3.240.275	29/06/2006	Hồng không s dùng đc
24	31168	Bản vi tính (1.2*0.7)	1	Cải	29/06/2006	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	3.240.275	29/06/2006	Hồng không s dùng đc
25	31169	Bản vi tính (1.2*0.7)	1	Cải	29/06/2006	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	3.240.275	29/06/2006	Hồng không s dùng đc
26	31170	Bản vi tính (1.2*0.7)	1	Cải	29/06/2006	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	3.240.275	29/06/2006	Hồng không s dùng đc
27	31171	Bản vi tính (1.2*0.7)	1	Cải	29/06/2006	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	3.240.275	29/06/2006	Hồng không s dùng đc
28	31172	Bản vi tính (1.2*0.7)	1	Cải	29/06/2006	Phòng quản trị thiết bị + Giảng đường	3.240.275	29/06/2006	Hồng không s dùng đc
		Cộng	347				143.213.908		

Tổng cộng có 347 đơn vị công cụ dụng cụ đề nghị hủy

✓